

Bản án số: 20/2020/HS-ST
Ngày 31-8-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Công.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Thanh Hà.

Ông Nguyễn Minh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Đạt - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Mê, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang: Ông Ngô Quang Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2020/TLST-HS ngày 11/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2020 đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Minh T; Sinh năm 1999; Nơi sinh: Huyện B, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Thôn B, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1976 và con bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1980; Có 02 anh, chị em ruột, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 27/6/2019, UBND thị trấn Y xử phạt hành chính 1.000.000đ về hành vi Vận chuyển lâm sản trái phép (hiện chưa nộp phạt).

Nhân thân: Quyết định xử phạt số 25 ngày 07/6/2016 về hành vi sử dụng trái phép tài sản của người khác; Bản án số 13/2016/HSST ngày 27/9/2016 Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản.

Tạm giữ, tạm giam: Không; Bị cáo tại ngoại theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 04, ngày 14/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

2. Nguyên đơn dân sự: UBND thị trấn Y, huyện B.

Người đại diện theo ủy quyền ông Hoàng Thống Chiêu - Phó Chủ tịch UBND thị trấn Y; Nơi công tác: UBND thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang.

(Có mặt)

3. Người làm chứng: Nguyễn Văn S; Sinh năm 1996.

Nơi cư trú: Thôn B, thị trấn Y, huyện B, tỉnh Hà Giang (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/4/2020 Hạt kiểm lâm huyện B phối hợp với Công an thị trấn Y tuần tra, kiểm soát tại khu rừng Phiêng Dào (gọi theo tiếng địa phương) thuộc thôn B, thị trấn Y phát hiện 02 đối tượng là Nguyễn Minh T và Nguyễn Văn S cùng trú tại Thôn B, thị trấn Y, huyện B có hành vi dùng máy cưa xăng khai thác cắt bừa ngiễn ở 01 thân cây gỗ ngiễn nhóm IIA, còn tươi đứng. Hạt kiểm lâm lập biên bản đưa về trụ sở Hạt kiểm lâm làm việc.

Quá trình kiểm tra, xác minh xét thấy ngày 27/6/2019 Nguyễn Minh T bị UBND thị trấn Y, huyện B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép phạt 1.000.000đ hiện T chưa nộp phạt.

Căn cứ các tài liệu đã thu thập được ngày 15/6/2020 Hạt kiểm lâm huyện B ra quyết định khởi tố vụ án “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” quy định tại khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự, vụ án có tính chất phức tạp Hạt Kiểm Lâm đề nghị Viện kiểm sát nhân dân huyện B ra quyết định chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B điều tra, giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, xác minh Nguyễn Minh T khai nhận:

Sáng ngày 01/4/2020 Nguyễn Minh T đi uống thuốc cai ngiễn tại trung tâm y tế huyện B gặp Nguyễn Văn S người cùng thôn uống thuốc cai ngiễn. Khi uống thuốc xong T rủ S lên khu rừng thôn B cắt bừa ngiễn bán lấy tiền tiêu xài cá nhân (*trước đó T đi lấy củi phát hiện 01 cây ngiễn có bừa mọc ra từ thân cây gỗ ngiễn*) S đồng ý. Khoảng 13 giờ cùng ngày T và S đi mang theo 01 con dao đến vị trí cây gỗ ngiễn thấy bừa trên cây gỗ ngiễn ở trên cao không cắt được, T và S bàn nhau đi chặt cây tre bắc giàn giáo, do trời tối nên cả hai cùng về và hẹn ngày hôm sau làm tiếp. Sáng ngày 02/4/2020 T và S đi mua xăng đến 15 giờ chiều cùng ngày T mang can đựng xăng và đựng dầu nhớt, đèn pin còn S mang theo máy cưa xăng kèm lam xích đi lên vị trí cây ngiễn hôm trước đang bắc giàn giáo, đến nơi T và S tiếp tục đi lấy cây tre bắc tiếp giàn giáo đến 16 giờ chiều cùng ngày thì bắc xong, T trực tiếp cầm máy cưa xăng cắt, xẻ cục bừa được 03 đường cưa xẻ sâu vào thân cây trong đó mặt phía Đông xẻ có kích thước dài 1,56m, mặt phía Tây xẻ có kích thước dài 1,6m, mặt phía Nam bị xẻ sâu có kích thước 0,9m, chiều xẻ theo hình tam giác, đang xẻ bị hạt kiểm lâm phối hợp với Công an thị trấn Y, huyện B bắt quả tang.

Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 06/5/2020 xác định tại khu rừng Phiêng Dào (gọi theo tiếng địa phương) thuộc khu rừng thôn B, thị trấn Y phát hiện 01 cây gỗ ngiễn có tọa độ: E:00482525; N:00214395 tại dưới gốc cây gỗ ngiễn phát hiện có khung giàn giáo được làm bằng tre dựng sát thân cây gỗ ngiễn đến vị trí có bừa ngiễn mọc ra chiều cao là 5,4m. Tiến hành kiểm tra bừa ngiễn phát hiện 03 đường cưa xẻ sâu vào thân cây gỗ ngiễn trong đó mặt phía Đông bị xẻ có kích thước 1,56m, mặt phía Tây bị xẻ có kích thước 1,6m, mặt phía Nam bị xẻ sâu có kích thước 0,9m. Chiều xẻ theo hình tam giác tổng

khối lượng cục bừa bị cắt xẻ có khối lượng $0,483\text{m}^3$ (không phải bốn trăm tám mươi ba mét khối) gỗ tròn.

Tại Công văn số 14 ngày 26/5/2020 của Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện B xác định vị trí cây gỗ nghiêng bị khai thác thuộc tiểu khu 149A, khoảnh 6, lô 5 theo bản đồ quy hoạch ba loại rừng ban hành kèm theo Quyết định 1619/QĐ-UBND, ngày 30/7/2018 của UBND tỉnh Hà Giang về điều chỉnh quy hoạch 3 loại rừng (sản xuất, phòng hộ, đặc dụng). Chức năng rừng phòng hộ là rừng tự nhiên do UBND thị trấn Y quản lý.

Biên bản xác định hiện trường ngày 23/6/2020 kết quả Nguyễn Minh T, Nguyễn Văn S đã chỉ dẫn hoàn toàn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp với lời khai của các đối tượng cùng toàn bộ lời khai có trong hồ sơ vụ án.

Bản kết luận về việc định giá tài sản số 16 ngày 21/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: 01 cục gỗ nghiêng nhóm IIA khối lượng là $0,483\text{m}^3 \times 10.200.000\text{đ}/\text{m}^3 = 4.926.600$ (Bốn triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn sáu trăm đồng).

Vật chứng thu giữ: 01 máy cưa xăng màu đỏ không nhãn mác gắn theo lam, xích, lam có chiều dài 76cm thân lam có ký hiệu Husqvarna, máy cưa cũ đã qua sử dụng; 01 con Dao tông màu Đen dài 35cm cả chuôi, bản rộng nhất 07cm, dao cũ đã qua sử dụng; 01 can nhựa màu trắng, nắp màu đỏ loại 03 lít, can cũ đã qua sử dụng; 01 đèn pin treo đầu màu nâu, đèn pin cũ đã qua sử dụng; 01 chai nhựa màu xám, thân hộp nhựa có dán nhãn mác GAMA đã qua sử dụng; 02 chai nhựa màu trắng và xanh, loại chai nhựa 1.5 lít, đã qua sử dụng.

- Đối với 01 cục gỗ Nghiến nhóm IIA có khối lượng gỗ tròn là: $0,483\text{m}^3$ khi Nguyễn Minh T bị phát hiện và bắt quả tang cục gỗ nghiêng trên vẫn còn tại hiện trường trên thân cây gỗ nghiêng, một thời gian cục gỗ Nghiến trên đã bị đối tượng khác khai thác và mang ra khỏi hiện trường, Cơ quan Hạt kiểm lâm huyện đã lập biên bản tìm kiếm không có kết quả, hiện Công an huyện B đang tiếp tục xác minh truy tìm.

Xử lý vật chứng: 01 máy cưa xăng màu đỏ không nhãn mác gắn theo lam, xích, lam có chiều dài 76cm thân lam có ký hiệu Husqvarna; 01 con dao tông màu đen dài 35cm cả chuôi, bản rộng nhất 07cm là đồ vật công cụ của Nguyễn Văn S quá trình điều tra xác minh S tham gia cùng bị cáo T cắt xẻ cục bừa gỗ nghiêng chưa đến mức xử lý về hình sự Cơ quan cảnh sát điều tra chuyển toàn bộ tang vật đến Hạt kiểm lâm huyện giải quyết theo thẩm quyền.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện UBND thị trấn Y, huyện B không đề nghị bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Tại bản cáo trạng số 20/CT-VKSBM ngày 10/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, theo điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã được thu thập

trong quá trình điều tra cũng như diễn biến của phiên tòa, trên cơ sở phân tích các căn cứ quyết định hình phạt theo quy định của Bộ luật hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Minh T phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

- Hình phạt: Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về trách nhiệm dân sự: Không.

- Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 Can nhựa màu trắng, nắp màu đỏ loại 03 lít, can cũ đã qua sử dụng; 01 Đèn pin treo đầu màu nâu, đèn pin cũ đã qua sử dụng; 01 Chai nhựa màu xám, thân chai nhựa có nhãn mác GAMA đã qua sử dụng; 02 chai nhựa màu trắng và xanh, loại chai nhựa 1.5 lít đã qua sử dụng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, nhất trí quan toàn bộ quan điểm kiểm sát viên đề nghị không có tranh luận với KSV.

Bị cáo thực hiện quyền nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản hiện trường, biên bản xác định hiện trường, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập, phù hợp với lời khai của người làm chứng, do vậy có đủ cơ sở kết luận: Ngày 02/4/2020 Nguyễn Minh T có hành vi dùng máy cưa xăng khai thác 01 cục bừa gỗ nghiêng nhóm IIA khối lượng 0,483m³ gỗ tròn tại khu rừng phòng hộ thuộc Thôn B, thị trấn Y, huyện B mục đích để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân khi đang thực hiện hành vi cắt, xẻ thì bị phát hiện và bắt quả tang. Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01 cục gỗ nghiêng nhóm IIA có khối lượng là 0,483m³ x 10.200.000đ/m³ =

4.926.600đ. Trong vụ án này bị cáo khai thác gỗ thấp hơn so với mức tối thiểu, nếu theo quy định thì chưa đến mức phải chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, do trước đó ngày 27/6/2019 bị cáo đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi vận chuyển lâm sản trái phép với mức phạt 1.000.000đ hiện chưa nộp phạt, chưa hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính mà còn tiếp tục vi phạm. Như vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo điểm m khoản 1 Điều 232 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, gây ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý tài nguyên rừng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, dân sự, nhận thức được hành vi khai thác gỗ không được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép là vi phạm pháp luật, nhưng vì mục đích lợi ích cá nhân, bị cáo cố ý ngang nhiên trực tiếp cắt bừa nghiêng ở trên thân cây gỗ nghiêng còn tươi thuộc loại nguy cấp, quý, hiếm, nhóm IIA để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do bị cáo đã bị xử phạt hành chính về hành vi này, chưa hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính mà còn tiếp tục vi phạm, nên lần này bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra. Do đó, cần cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Bị cáo đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục ra quyết định áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Minh T theo quy định tại Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét, nhân thân bị cáo các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự trong vụ án của bị cáo không có; Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu cụ thể tiền sự: Tháng 06/2016 và tháng 6/2019 có 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính; Tiền án: Năm 2016 Tòa án huyện B xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, tu trí làm ăn lương thiện mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[6] Đối với Nguyễn Văn S tham gia tuy không trực tiếp cắt, nhưng đã giúp bị cáo về tinh thần và mang máy cưa đi cùng hỗ trợ cho bị cáo T khai thác cắt 01 bừa gỗ nghiêng nhóm IIA khối lượng 0,483m³, quá trình xác minh S chưa có tiền án, tiền sự về lĩnh vực lâm sản, khối lượng gỗ không đủ truy cứu trách nhiệm hình sự nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển hồ sơ đề nghị Hạt Kiểm lâm huyện B xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm là đúng quy định, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Từ những căn cứ trên, xét thấy, mức án mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo về hình phạt, xử lý vật chứng, miễn hình phạt bổ sung phạt tiền là có căn cứ chấp nhận.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 232 của Bộ luật hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000đ đến 50.000.000đ”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo thu nhập không ổn định, hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

[9] Trách nhiệm dân sự: Nguyên đơn dân sự không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Đối với tang vật vụ án 01 cục gỗ Nghiến nhóm IIA khối lượng gỗ tròn 0,483m³, khi Nguyễn Minh T bị phát hiện và bắt quả tang cục gỗ nghiến vẫn còn tại hiện trường trên thân cây gỗ nghiến chưa bị cắt dòi, sau đó đã giao cho thôn và UBND thị trấn quản lý, nhưng đã bị đối tượng khác khai thác cắt mang ra khỏi hiện trường. Hạt kiểm lâm huyện đã lập biên bản tìm kiếm không có kết quả, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đang tiếp tục xác minh truy tìm. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Đối với 01 máy Cưa xăng màu đỏ gắn theo lam, xích ký hiệu Husqvarna; 01 con dao tông màu đen dài 35cm cả chuôi, bản rộng nhất 07cm là công cụ của Nguyễn Văn S, quá trình điều tra xác minh S tham gia cùng bị cáo T cắt xẻ cục bừa gỗ nghiến chưa đến mức xử lý về hình sự Cơ quan cảnh sát điều tra đã chuyển giao toàn bộ tang vật sang Hạt kiểm lâm huyện B giải quyết theo thẩm quyền là phù hợp. Nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[13] Đối với 01 can nhựa màu trắng, nắp màu đỏ loại 03 lít; 01 đèn pin treo đầu màu nâu; 01 Chai nhựa màu xám, thân chai nhựa có nhãn mác GAMA; 02 chai nhựa màu trắng và xanh, loại chai 1.5 lít là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng. Nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

[14] Quyền kháng cáo: Bị cáo; Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[15] Về án phí: Bị cáo chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Minh T phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Can nhựa màu trắng, nắp màu đỏ loại 03 lít, can cũ (đã qua sử dụng); 01 (một) Đèn pin treo đầu màu nâu, đèn pin cũ (đã qua sử dụng); 01 (một) Chai nhựa màu xám, thân chai nhựa có nhãn mác GAMA (đã qua sử dụng); 02 (hai) chai nhựa màu trắng và xanh, loại chai nhựa 1.5 lít (đã qua sử dụng).

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B).

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh T chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; Nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện + tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện B;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Phòng PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Giang;
- Cơ quan THAHS CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo; Nguyên đơn dân sự;
- UBND thị trấn Y;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Dương Văn Công